

BÀI TẬP TỔNG HỢP VỀ TÍNH TỪ

So sánh hơn – So sánh nhất – So sánh bằng

Họ và tên: _____ Lớp: _____

A ÔN TẬP CẤU TRÚC

Dạng so sánh	Tính từ ngắn	Tính từ dài
So sánh hơn	S + be + adj-er + than...	S + be + more + adj + than...
So sánh nhất	S + be + the + adj-est...	S + be + the most + adj...
So sánh bằng	S + be + as + adj + as...	S + be + as + adj + as...
So sánh không bằng	S + be + not as + adj + as...	S + be + not as + adj + as...

Lưu ý: large → larger → the largest; big → bigger → the biggest; happy → happier → the happiest; good → better → the best; bad → worse → the worst.

B BÀI TẬP

Bài 1 Hoàn thành bảng sau, cung cấp cả 'than' hoặc 'the' phù hợp

STT	Tính từ	So sánh hơn	So sánh nhất
1	tall	_____	_____
2	large	_____	_____
3	hot	_____	_____
4	easy	_____	_____
5	happy	_____	_____
6	thin	_____	_____
7	beautiful	_____	_____
8	expensive	_____	_____
9	interesting	_____	_____
10	comfortable	_____	_____
11	good	_____	_____
12	bad	_____	_____

Bài 2 So sánh hơn

Chia tính từ trong ngoặc ở dạng so sánh hơn.

1. My brother is _____ (tall) than me.
2. This bag is _____ (heavy) than that one.
3. The weather today is _____ (hot) than yesterday.
4. Our new classroom is _____ (large) than the old one.
5. This exercise is _____ (easy) than the last one.
6. A car is _____ (expensive) than a bicycle.
7. This film is _____ (interesting) than that film.
8. My new bed is _____ (comfortable) than my old one.
9. Your drawing is _____ (good) than mine.
10. The traffic today is _____ (bad) than yesterday.

Bài 3 So sánh nhất

Chia tính từ trong ngoặc ở dạng so sánh nhất. Điền cả "the".

1. Nam is _____ (tall) student in our class.
2. This is _____ (small) room in the house.
3. July is _____ (hot) month of the year in this town.
4. This is _____ (easy) question in the test.
5. Today is _____ (happy) day of my life.
6. This is _____ (beautiful) painting in the gallery.
7. That is _____ (expensive) bike in the shop.
8. This is _____ (interesting) book of the three.
9. She is _____ (good) player on our team.
10. That was _____ (bad) meal of the holiday.

Bài 4 So sánh bằng và không bằng

Hoàn thành câu với "as ... as" hoặc "not as ... as", sử dụng tính từ cho sẵn và thông tin trong ngoặc.

1. Lan is 150 cm tall. Hoa is also 150 cm tall. (as ... as)
→ Lan _____.
2. My bag costs 200,000 dong. Your bag costs 300,000 dong. (not as ... as)
→ My bag _____.
3. My birthday is on 10 May. Nam's birthday is on 10 May too. (the same as)
→ My birthday _____.

4. My school uniform is blue. Her school uniform is green. (**different from**)
→ My school uniform _____.
5. This ruler is 20 cm long. That ruler is also 20 cm long. (**as ... as**)
→ This ruler _____.
6. My favourite subject is English. His favourite subject is English too. (**the same as**)
→ My favourite subject _____.
7. My room is smaller than my sister's room. (**not as ... as**)
→ My room _____.
8. My answer is A. Your answer is B. (**different from**)
→ My answer _____.

Bài 5 Khoanh tròn đáp án đúng

1. This street is _____ than the street near my house.
A. narrow B. narrower C. narrowest
2. Anna is _____ student in her class.
A. the youngest B. younger C. as young
3. My phone is not as _____ as yours.
A. more expensive B. most expensive C. expensive
4. This chair is _____ than that wooden chair.
A. comfortable B. more comfortable C. the most comfortable
5. This is _____ cake in the shop.
A. better B. good C. the best
6. Your pencil is as _____ as mine.
A. long B. longer C. longest
7. The blue whale is _____ animal in the world.
A. larger B. the largest C. as large
8. This test is _____ than the last one.
A. easier B. easiest C. easy
9. Of the three bags, this one is _____.
A. heavier B. as heavy C. the heaviest
10. My old shoes are _____ than my new ones.
A. bad B. worse C. the worst

Bài 6 Tìm và sửa lỗi sai

Mỗi câu có MỘT lỗi sai về cấu trúc so sánh. Tìm và sửa lỗi.

1. My sister is more tall than me.

→ _____

2. This is the most cheap bag in the shop.

→ _____

3. Your classroom is as bigger as ours.

→ _____

4. Today is hoter than yesterday.

→ _____

5. She is the better student in our class.

→ _____

6. This film is more interesting as that one.

→ _____

7. My bag is not as heavy than yours.

→ _____

8. This is the most easiest question in the test.

→ _____

Bài 7 Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi

Sử dụng từ gợi ý để hoàn thành câu.

1. My house is smaller than your house.

→ Your house is _____.

2. This book is more expensive than that book.

→ That book is not as _____.

3. Lan is taller than Hoa.

→ Hoa is not as _____.

4. No other student in my class is taller than Nam.

→ Nam is the _____.

5. This exercise is easier than that exercise.

→ That exercise is more _____.

6. My bike and your bike are equally expensive.

→ My bike is as _____.

7. No other room in the house is larger than the living room.

→ The living room is the _____.

8. My English is better than it was last year.

→ Last year, my English was not as _____.